TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HS - ST
Ngày 25/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Bà Ngô Thị Nguyệt.

-2. Ông Trần Đăng Thanh.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/HSST - QĐ ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn M, xã P, huyện L, Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Diệu T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1959 (đã chết), mẹ kế là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Đầu năm 2012 phạm tội "trộm cắp tài sản" Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2012/HSST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xử tuyên phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 07/11/2012 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án hình sự sơ thẩm số:19/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đã áp dụng Khoản 1 Điều 135; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50, 51; Điều 33 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tổng hợp chung cho cả 02 tội là 48 tháng tù và tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 37/2012/HSST ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, chuyển

sang thành 09 tháng tù giam. Tổng hợp chung cho cả 02 bản án buộc Nguyễn Văn Hòa phải chấp hành là 04 năm 05 tháng 04 ngày tù. Đến ngày 17/12/2016 Hòa đã chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương và trước đó vào tháng 8 năm 2013 Hòa đã chấp hành xong toàn bộ phần án phí và các quyết định khác của bản án. Tính đến thời điểm phạm tội mới 04/01/2019 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án số:19/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn và được xóa tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại ở địa phương. Hiện có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

Anh Nguyễn Đức C - Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú quán: D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Văn Q - Sinh năm 1978(Vắng mặt).

Trú tại: Khu Làng L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Tạ Đình C - Sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vi Đức T - Sinh năm 1991(Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn về tội " Cướp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", có mặt tại phiên tòa).

Trú quán: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Giáp Văn T - Sinh năm 1986(Vắng mặt).

Trú quán: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn H đi xe ô tô buýt lên thị trấn C, huyện L chơi. Tại đây H có gặp anh Nguyễn Đức C, do là chỗ quen biết từ trước, nên H rủ anh C về nhà H chơi, C đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe ECITER, màu sơn xanh - trắng, biển số 98B2 - 228.53 của mình chở H cùng về nhà H ở thôn M, xã P, huyện L. Khi về đến nhà H, thì H và C cùng nấu cơm ở dưới bếp, khi nấu nướng xong nhưng bố, mẹ H (ông T, bà H) vẫn chưa về. Trong lúc chờ đợi ông T, bà H về cùng ăn cơm, thì anh C có bảo với H là C lên phòng ngủ của H ở tầng 2 để ngủ, còn H vẫn ở dưới đợi bố mẹ về ăn cơm, do đợi lâu ông T, bà H vẫn chưa về, nên H đi lên phòng C đang ngủ để hỏi mượn xe mô tô của C đi đón bố mẹ về ăn cơm, nhưng C không đồng ý cho mượn, nên không giao chìa khóa và xe cho H, rồi C tiếp tục ngủ. Lúc này H đi xuống, quan sát thấy xe mô tô của C dựng ở gian quán hàng của gia đình, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C mang đi tiêu thụ lấy tiền, nhưng do xe mô tô của anh C đã khóa, H tìm lấy 01 chiếc búa đinh, 01 chiếc tua vít bằng kim loại để phá khóa xe, làm ổ khóa điện bị tét - vỡ ra, rồi H ra vườn của gia đình lấy 01 chiếc vam hình chữ L bằng kim loại, một đầu dẹt mang đến chọc vào ổ khoá vặn, mở được khoá điện và ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi tiêu thụ, H điều khiển xe vừa trộm cắp được đi theo hướng lên huyện S,

khi đến quán intenet của anh K thuộc thôn T, xã Q, huyện L, thì H vào gặp Vi Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã Đ, huyện L, nhờ T đưa dẫn mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đó T có hỏi H " đây là xe của ai " thì H trả lời "đây là xe của anh tao" T đồng ý và H giao xe cho T điều khiển chở H mang xe đi tiêu thụ. T điều khiển xe đi đến xã T rồi bảo H xuống xe đợi để T mang xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Lúc này T điều khiển xe đi đến một số nơi, rồi lại quay về thị trấn C, trong khi đi tìm nơi tiêu thụ thì T gặp Giáp Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã G, huyện L, đang ở quán hàng nước của gia đình anh Tạ Đình C sinh 1999 ở khu Lê H, thị trấn C, huyện L, T nhờ T mang chiếc xe trên đi tìm nơi cầm cố lấy tiền, thì T nhận lời mang chiếc xe mô tô trên đi tìm nơi cầm cố, khi đó T hỏi T là "xe này cắm bao nhiêu tiền", T trả lời là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thì T đi vào quán nước hỏi anh C vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng và T để lại chiếc xe trên ở quán hàng của anh C (K) làm tin.

Sau khi bị mất trộm xe mô tô, anh Nguyễn Đức C có đi tìm H tại một số nơi, khi đi đến thị trấn C, huyện L thì gặp Nguyễn Văn H. Tại đây H đã thừa nhận là lấy trộm chiếc xe mô tô của anh C và nhờ Vi Đức T mang đi cầm cố lấy tiền, H đã giao chiếc xe mô tô cho T, sau bị T lừa lấy đi mất, chưa tìm lại được. Sau đó anh C đã cùng với H đến Công an huyện Lục Ngạn trình báo về việc mất trộm chiếc xe mô tô trên của anh C. Khi nhận được số tiền 2.000.000 đồng từ Giáp Văn T, Vi Đức T không tìm đưa cho H mà vẫn cầm giữ. Ngày 05/01/2019 anh C tiếp tục tìm xe quanh khu vực thị trấn C, thì gặp anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978, trú tại: khu L, thị trấn C là chỗ quen thân, C có kể lại sự việc mất trộm chiếc xe mô tô ECITER, màu sơn xanh - trắng, biển số 98B2 - 228.53 cho anh Q được biết và nhờ anh Q tìm giúp, sau đó anh Q đã tìm và chuộc lại chiếc xe mô tô trên từ anh Tạ Đình C với số tiền là 6.000.000 đồng vào ngày 06/01/2019, sau đó anh Q đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện lục Ngạn để điều tra làm rõ, sau được trả lại cho chủ sở hữu, là anh Nguyễn Đức C.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Đức C tại thời điểm bị chiếm đoạt. Ngày 16/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn có Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐ, xác định chiếc xe trên có trị giá ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 43/KSĐT ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa đinh, phần cán gỗ có kích thước (30x3cm); 01 chiếc tua vít có chiều dài 22cm, phần tay nắm bằng nhựa màu xám, kích thước (7x3)cm, phần đầu bị gãy; 01 chiếc vam hình chữ L kích thước (16x7)cm, phần đầu có gắn đầu lục giác, một đầu dẹt, kích thước (4,5x1)cm.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo xác định khi nhờ Tệt mang xe mô tô của anh Chinh đi cầm cố, Tệt không biết chiếc xe đo do H trộm cắp mà có. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người liên quan là Vi Đức T trình bày do có quen biết với H từ trước nên khi gặp H thì H có rủ anh đi cùng tìm chỗ cắm chiếc xe máy của bạn H nhờ cầm cắm hộ nên anh đồng ý, sau anh cắm chiếc xe đó được 2.000.000đồng. Anh không biết chiếc xe đó do H trộm cắp mà có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2019 bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Đức C không có mặt ở đó để lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe ECITER, màu sơn xanh - trắng, biển số 98B2 - 228.53 có trị giá là 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không có mặt ở đó để chiếm đoạt tài sản với trị giá như trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân

trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Nhân thân: Đầu năm 2012 phạm tội "trộm cắp tài sản", ngày 18/5/2012 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xử tuyên phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 07/11/2012 H tiếp tục phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 15/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tổng hợp chung cho cả 02 tội là 48 tháng tù và tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án ngày 18/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Nguyễn Văn H phải chấp hành là 04 năm 05 tháng 04 ngày tù. Đến ngày 17/12/2016 H đã chấp hành xong hình phạt tù, tháng 8 năm 2013 H đã chấp hành xong toàn bộ phần án phí và các quyết định khác của bản án. Tính đến thời điểm phạm tội mới 04/01/2019 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án số:19/2013/HSST ngày 15/3/2013 và được xóa tích. Nhưng bị cáo không chịu cải sửa lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp ngang nhiên giữa ban ngày chiếc xe motô của anh C. Nên cần áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với các anh Vi Đức T, sinh năm 1991 trú tại thôn P, xã Đ; Giáp Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn L, xã G là những người nhận và trực tiếp mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố cho Tạ Đình C, sinh năm 1999 trú tại khu L, thị trấn C, huyện L. Tuy nhiên tất cả những người trên đều không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý đối với các anh trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Đức C đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, cũng như anh Hoàng Văn Q đã bỏ ra số tiền 6.000.000 đồng để chuộc xe cho anh C, nhưng cả anh C và anh Q đều không có yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc búa đinh, phần cán gỗ có kích thước (30x3cm); 01 chiếc tua vít có chiều dài 22cm, phần tay nắm bằng nhựa màu xám, kích thước (7x3)cm, phần đầu bị gãy; 01 chiếc vam hình chữ L kích thước (16x7)cm, phần đầu có gắn đầu lục giác, một đầu dẹt, kích thước (4,5x1)cm đều là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa đinh, phần cán gỗ có kích thước (30x3cm); 01 chiếc tua vít có chiều dài 22cm, phần tay nắm bằng nhựa màu xám, kích thước (7x3)cm, phần đầu bị gãy; 01 chiếc vam hình chữ L kích thước (16x7)cm, phần đầu có gắn đầu lục giác, một đầu dẹt, kích thước (4,5x1)cm.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà